

MY NEIGHBOUREHOOD

COMMUNICATION

- way	(n) : đường, đường đi
- go along	(v) : đi dọc theo
- go out of	(v) : ra khỏi
- ask for	(v) : hỏi về
- fill	(v) : điền vào
- blank	(n) : chỗ trống
- culture	(n) : văn hóa
- tour	(n) : chuyến đi du lịch
- workshop	(n) : phân xưởng
- turning	(n) : ngã rẽ, chỗ rẽ
- present	(n) : quà, tặng phẩm
- at least	(ddj) : ít nhất